

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA NỘI BỘ CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Văn Đệ¹ và Bạch Thái An^{2,3*}

¹Trung tâm Liên kết đào tạo – Bồi dưỡng nghề, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

³Trường Trung học cơ sở Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Bạch Thái An, Email: thaianvx@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 13/12/2024; Ngày duyệt đăng: 27/12/2024

Tóm tắt

Kiểm tra nội bộ trường học là một dạng hoạt động quản lý của hiệu trưởng nhằm điều tra, theo dõi, xem xét, kiểm soát, phát hiện, kiểm nghiệm diễn biến và kết quả các hoạt động giáo dục trong phạm vi nội bộ nhà trường và đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục đó có phù hợp với mục tiêu, kế hoạch, chuẩn mực, quy chế đề ra. Nó vừa là tiền đề, vừa là điều kiện để đảm bảo mục tiêu, nếu kiểm tra nội bộ tốt sẽ thúc đẩy, hỗ trợ các đối tượng được kiểm tra hoàn thành đúng hướng các nhiệm vụ được giao. Bài báo đánh giá kết quả thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ tại các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thông qua việc khảo sát 106 khách thể gồm 14 cán bộ quản lý, 92 giáo viên và nhân viên ở 6 trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Kết quả khảo sát được phân tích, đánh giá thực trạng theo thang đo Likert 4 mức độ, cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học cơ sở địa phương này.

Từ khóa: Kiểm tra nội bộ, quản lý, trường trung học cơ sở.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1425>

Trích dẫn: Nguyễn, V. Đ. & Bạch, T. A. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 265-275. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1425>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF INTERNAL INSPECTION ACTIVITIES OF MIDDLE SCHOOLS IN TRA ON DISTRICT, VINH LONG PROVINCE

Nguyen Van De¹ and Bach Thai An^{2,3*}

¹*Center for Training Partnership and Professional Development,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Tich Thien Secondary School, Tra On district, Vinh Long province, Vietnam*

**Corresponding author: Bach Thai An, Email: thaianvx@gmail.com*

Article history

Received: 13/11/2024; Received in revised form: 13/12/2024; Accepted: 27/12/2024

Abstract

School internal inspection is a management task done by principals to investigate, monitor, review, control, detect and test the developments and results of educational activities; thereby, they would evaluate the situations under the set goals, plans, standards and regulations. It is both a premise and a condition to ensure goals. Effective internal inspection will motivate and support inspected subjects to complete assigned tasks in the right direction. The article evaluates the results of the current management of internal inspection activities at secondary schools in Tra On district, Vinh Long province by surveying 106 subjects of 14 administrators, 92 teachers and staff at 6 secondary schools in Tra On district, Vinh Long province. The survey results were analyzed and evaluated on a 4-level Likert scale, showing that there are still many inadequacies in the management of internal inspection activities at these local secondary schools.

Keywords: *Internal inspection, management, middle school.*

1. Giới thiệu

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, đã khẳng định: “Đổi mới căn bản nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục là khâu then chốt” và “Giáo dục và Đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng vào xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” (Ban Chấp hành Trung ương, 2011). Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ hệ thống các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó nhấn mạnh: “Thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý các cấp; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch”. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Ở nước ta, công tác quản lý luôn gắn kết chặt chẽ với công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục, trong mỗi đơn vị trường học. Điều này, đã được tác giả Trương & cs. (2022) thể hiện rõ qua các công trình nghiên cứu của mình, các tác giả đều đưa ra các nguyên tắc chung của quá trình dạy - học, việc tổ chức các hoạt động giáo dục từ đó chỉ ra một số biện pháp quản lý nhà trường trong đó có biện pháp thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc là một trong những biện pháp hữu hiệu để duy trì hoạt động của nhà trường đi đúng mục tiêu, kế hoạch đã định ra cho nhà trường trong từng thời kỳ phát triển.

Thực hiện đổi mới giáo dục theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục theo hướng chuyên nội dung từ thanh tra chuyên môn sang thanh tra công tác quản lý với nhiều nội dung trong đó có nội dung thanh tra công tác kiểm tra nội bộ (KTNB) trường học. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013).

Hoạt động kiểm tra là giai đoạn cuối cùng, kết thúc một chu trình quản lý. Kiểm tra giúp cho việc chuẩn bị tích cực cho kỳ kế hoạch tiếp theo. Kiểm tra tốt, đánh giá được sâu sắc, chuẩn bị trạng thái cuối cùng của hệ (nhà trường) thì đến kỳ kế hoạch tiếp theo (năm học) việc soạn thảo kế hoạch năm học mới sẽ thuận lợi, kế thừa được các mặt mạnh để phát huy, phát hiện được lệch lạc để uốn nắn, loại trừ. Kiểm tra giữ vai trò liên hệ nghịch trong quá trình quản lý. Nó giúp cho chủ thể quản lý điều khiển một cách tối ưu hệ quản lý. Không có kiểm tra không có quản lý. (Nguyễn, 1989).

Công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá đã có nhiều công trình nghiên cứu như công trình về công tác quản lý hay cụ thể hơn là về hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá trường học được đánh giá cao như: cuốn Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn (Trần, 2004); công trình Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường. (Thái, 2007).

Đối với hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá trường học tại tỉnh Vĩnh Long, Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long cũng đã ban hành công văn hướng dẫn công tác KTNB trường học, chỉ rõ: KTNB là một trong các phương thức quản lý của người đứng đầu đơn vị, việc kiểm tra do người đứng đầu triển khai thực hiện tại đơn vị do mình phụ trách, từ việc xác định vấn đề kiểm tra, nội dung kiểm tra, cử người thực hiện kiểm tra... cho đến kết luận về các nội dung kiểm tra. Vì vậy, trong KTNB thì người đứng đầu đơn vị vừa là chủ thể kiểm tra vừa là đối tượng kiểm tra. Kiểm tra phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Kiểm tra là một chức năng quản lý, là công việc của người đứng đầu nên phải thực hiện thường xuyên, không phải khi nắm bắt thông tin phản ánh tiêu cực mới kiểm tra. Kiểm tra phải công khai đó là sự thể hiện dân chủ trong quản lý. (Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long, 2021).

Trong thời gian qua, các trường trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đã thực hiện công tác KTNB cơ bản đảm bảo các quy định, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường được nâng lên rõ

rệt. Các hoạt động giáo dục đi vào nền nếp, kỷ cương. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế nhất định trong quy trình và tổ chức thực hiện công tác KTNB ở các đơn vị, như: Nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động KTNB trong một bộ phận CBQL, giáo viên, nhân viên chưa thực sự sâu sắc, đầy đủ; việc đánh giá kết quả KTNB còn nặng về hình thức, dàn trải, chưa có trọng tâm; năng lực của chủ thể kiểm tra chưa đồng đều, đôi lúc còn ngại va chạm; Ban KTNB một số nhà trường chưa phát huy nhiệm vụ được giao; một số đơn vị chưa thực hiện công tác KTNB theo các văn bản quy định, hoạt động KTNB còn mang tính hình thức, hiệu quả công tác KTNB chưa cao, chưa kịp thời phát hiện những hạn chế trong công tác quản lý,... từ đó đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác KTNB trường học.

Đáp ứng khuyến nghị, đề xuất của CBQL các trường THCS về việc Phòng Giáo dục và Đào tạo nên thống nhất cách thức xây dựng quy trình kiểm tra, chuẩn kiểm tra, hệ thống hồ sơ, biểu mẫu, tập huấn, bồi dưỡng về nhận thức, nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên cốt cán trong hoạt động KTNB trường THCS, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động KTNB, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục toàn diện nói chung và chất lượng dạy, học nói riêng ở cấp THCS huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Nghiên cứu này, sẽ tìm hiểu, khảo sát đánh giá kết quả thực trạng quản lý hoạt động KTNB tại các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, nhằm giúp các cấp quản lý và giáo viên có những định hướng và biện pháp quan trọng để cải thiện quản lý hoạt động KTNB tại các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục trong các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về tổ chức khảo sát thực trạng

Mục đích khảo sát: Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động KTNB tại các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Nội dung khảo sát: Thực trạng nhận thức tầm quan trọng và quản lý hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, xác định nguyên nhân của thực trạng quản lý hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Khách thể khảo sát: Chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của 14 CBQL, 92 giáo viên và nhân viên của 06 trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, gồm: Trường THCS Tích Thiện, Trường THCS Tân Mỹ, Trường THCS Xuân Hiệp, Trường THCS Trà Côn, Trường THCS Thị trấn Trà Ôn, Trường THCS Vĩnh Xuân.

Phương pháp và công cụ khảo sát: Để thu thập dữ liệu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi Likert 4 mức độ và tiến hành tập huấn cho cộng tác viên; đồng thời, phỏng vấn sâu nhận thức của các khách thể nghiên cứu về hình thức, phương pháp, phương tiện, điều kiện, những khó khăn, nguyên nhân trong quá trình triển khai quản lý hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Cách thức xử lý số liệu khảo sát: Số liệu điều tra thu thập được từ phiếu khảo sát với thang đo 04 mức độ, từ 1,0 đến 4,0, khoảng cách giữa các thang đo là 0,75 được tính theo công thức $[(\max - \min)/n]$. Theo đó, thang đo gồm 5 mức độ với khoản điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 1 (Không đáp ứng): $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,75$; Mức 2 (Ít đáp ứng): $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,5$; Mức 3 (Đáp ứng): $2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Mức 4 (Rất đáp ứng): $3,25 \leq \text{ĐTB} < 4,0$. (Nguyễn & Phạm, 2013).

2.2. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ các trường trung học cơ sở ở Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

2.2.1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

Bảng 1. Thực trạng về xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		1	Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục về Chỉ thị nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường	29	27,4	53	50,0	24	22,6	
2	Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở ý kiến đề xuất từ các bộ phận, tổ chức, cá nhân để đi đến xây dựng kế hoạch tổng thể của nhà trường	7	6,6	24	22,6	75	70,8	0	0	2,36
3	Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, biên chế đội ngũ, chất lượng học sinh, nguồn tài chính, điều kiện thực tế khác của nhà trường	13	12,3	55	51,9	38	35,8	0	0	2,76
4	Kế hoạch KTNB là do Hiệu trưởng tự xây dựng, ký ban hành	35	33,0	27	25,5	44	41,5	0	0	2,92
5	Kế hoạch KTNB là do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tự xây dựng trình Hiệu trưởng ký để ban hành	51	48,1	25	23,6	30	28,3	0	0	3,20
6	Kế hoạch KTNB có mục đích rõ ràng, cụ thể	17	16,0	30	28,3	59	55,7	0	0	2,60
7	Nội dung, đối tượng, lực lượng, thời gian, thời điểm đã được thể hiện trong kế hoạch KTNB	35	33,0	26	24,5	45	42,5	0	0	2,91

Qua bảng số liệu trên, ta thấy các yêu cầu khi xây dựng kế hoạch KTNB, chỉ có 3 nội dung có ĐTB cao nhất là “Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục,…” (3,05); “Kế hoạch KTNB là do Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tự xây dựng trình Hiệu trưởng ký để ban hành” (3,20) và “Kế hoạch KTNB là do Hiệu trưởng tự xây dựng, ký ban hành” (2,92), các yêu cầu còn lại đều đạt mức trung bình thấp từ 2,36-2,91. Bên cạnh đó, qua trao đổi cùng CBQL, giáo viên, nhân viên tại các trường THCS, một số ít ý kiến cho biết khi xây dựng kế hoạch KTNB tuy có dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo nhưng chưa đầy đủ, chủ yếu tập trung vào văn bản hướng dẫn công tác kiểm tra của Phòng Giáo dục Đào tạo và kế hoạch giáo dục của trường. Đa số ý kiến cho biết khi xây dựng kế hoạch kiểm tra chưa thực hiện lấy ý kiến đề xuất từ các bộ phận, tổ chức, cá nhân để đi đến xây dựng kế hoạch tổng thể của nhà trường, chủ yếu kế hoạch KTNB là do Hiệu trưởng tự xây dựng và ký ban hành. Ngoài ra, kết quả khảo sát từ bảng thống kê cũng cho thấy, tất cả các trường đều có xây dựng kế hoạch KTNB nhưng nội dung thể hiện trong kế hoạch chưa đầy đủ, chưa toàn diện, chưa bao quát hết các hoạt động của nhà trường, đa số đều tập trung vào nội dung kiểm tra các hoạt động có liên quan đến công tác giảng dạy của giáo viên; việc thực hiện quy chế chuyên môn, nội quy nhà trường; việc tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua; việc thực hiện hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường, một số trường có thêm nội dung kiểm tra

về tài chính và việc bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất. Các nội dung còn lại thể hiện ở bảng khảo sát đều ít thực hiện hoặc không được thực hiện kiểm tra.

Từ những ý kiến đánh giá trên đã thể hiện việc xây dựng kế hoạch KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn chưa bám sát vào các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục về thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; kế hoạch xây dựng hoàn thiện nhưng phần nhiều là do Hiệu trưởng tự thực hiện, tự quyết định nội dung KTNB, chưa làm đúng quy trình, không có sự đề xuất từ các tổ cá nhân, bộ phận nên nội dung kiểm tra sẽ không đi sâu, đi sát vào thực tế hoạt động của trường; một số trường có kế hoạch KTNB do Phó Hiệu trưởng thực hiện nên chỉ tập trung vào đối tượng kiểm tra là giáo viên. Vì thế, nhiều nội dung không được kiểm tra, nội dung kiểm tra chưa tác động vào hệ thống quản lý, chưa phản ánh hết các công việc của nhà trường nên khó có đủ thông tin hỗ trợ cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, nhất là trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay của đất nước.

2.2.2. *Thực trạng về tổ chức hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*

Bảng 2. Thực trạng việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		1	Việc ban hành quyết định thành lập ban KTNB của Hiệu trưởng (đúng thời gian; đúng thành phần)	31	29,2	36	34,0	39	36,8	
2	Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của ban KTNB	0	0,0	19	17,9	87	82,1	0	0,0	2,17
3	Hiệu quả của công tác KTNB tại nhà trường; kết quả thực hiện cuối năm học so với kế hoạch đã xây dựng	23	21,7	51	48,1	32	30,2	0	0,0	2,90
4	Việc kết hợp các hình thức kiểm tra (kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên, kiểm toán diện, kiểm tra chuyên đề...)	33	31,1	39	36,8	34	32,1	0	0,0	3,00
5	Việc đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, công bằng trong KTNB tại trường	42	39,6	46	43,4	18	17,0	0	0,0	3,23
6	Việc tư vấn của ban KTNB đối với đối tượng được kiểm tra trong nhà trường	24	22,6	38	35,9	44	41,5	0	0,0	2,81
7	Việc phát hiện, lựa chọn được kinh nghiệm (của đối tượng kiểm tra, của người khác, của mình...); phổ biến được kinh nghiệm tốt, những định hướng mới cho đối tượng kiểm tra và có những kiến nghị xác đáng đối với các cấp quản lý nhằm phát triển tổ chức, phát triển cá nhân trong nhà trường thông qua hoạt động KTNB	24	22,6	38	35,9	44	41,5	0	0,0	2,81

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
8	Xây dựng chế độ kiểm tra: Quy chế làm việc, nhiệm vụ, thời gian, quy trình, quyền lợi cho mỗi cuộc kiểm tra	11	10,4	34	32,1	61	57,5	0	0,0	2,52
9	Cung cấp kịp thời những điều kiện làm việc (mua sắm thiết bị, trang bị các tài liệu liên quan), khen thưởng động viên tinh thần, chế độ bồi dưỡng cho hoạt động kiểm tra, kinh phí tham quan học tập kinh nghiệm, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ tham gia hoạt động KTNB	14	13,2	24	22,6	68	64,2	0	0,0	2,49
10	Việc xây dựng chuẩn đánh giá, biểu mẫu, hệ thống biên bản KTNB của nhà trường trên cơ sở các văn bản chỉ đạo hiện hành của các cấp quản lý	10	9,4	17	16,1	79	74,5	0	0,0	2,35
11	Thiết lập và lưu trữ hồ sơ KTNB	30	28,3	41	38,7	35	33,0	0	0,0	2,95

Phân tích Bảng 2 cho thấy, thực trạng việc tổ chức hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long chỉ đạt ở mức Khá với ĐTB các nội dung đều dưới 3,24 điểm.

Đa số các trường đều không thực hiện việc “Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của ban KTNB” và “Xây dựng chuẩn đánh giá, biểu mẫu, hệ thống biên bản KTNB của nhà trường trên cơ sở các văn bản chỉ đạo hiện hành của các cấp quản lý”. Một số CBQL thẳng thắn thừa nhận, việc tổ chức hoạt động KTNB chưa hiệu quả và chưa thực hiện hết kế hoạch đã đề ra; việc tư vấn chưa thực sự hiệu quả nên chưa tạo được sự thúc đẩy trong các hoạt động của nhà trường; nhà trường chưa tạo điều kiện tốt về tinh thần, vật chất cho cán bộ, những người tham gia ban KTNB. Bên cạnh đó, việc quản lý các điều kiện phục vụ hoạt động KTNB và động viên, khen thưởng cho lực lượng tham gia hoạt động KTNB chưa được chú trọng (ĐTB chỉ đạt 2,49).

Từ những số liệu thống kê trên, đã cho biết: Công tác tổ chức thực hiện hoạt động KTNB của các trường THCS trên địa bàn huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tuy đã được quan tâm, đã được thực hiện nhưng chưa đúng quy định, chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Vì thế, cần có định hướng cụ thể hơn, cần có sự thay đổi trong công tác tổ chức thực hiện hoạt động KTNB theo đúng quy trình để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; cần nâng cao năng lực quản lý hoạt động KTNB trường THCS, xây dựng những chuẩn đánh giá, hệ thống biên bản, biểu mẫu để đo lường, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như đánh giá toàn bộ hoạt động quản lý của nhà trường. Đặc biệt, hoạt động KTNB trường THCS là yếu tố quan trọng, góp phần quyết định đến hiệu quả công việc của người thực hiện vì thế Hiệu trưởng trường THCS cần quan tâm, kịp thời cung cấp đầy đủ các điều kiện phục vụ hoạt động KTNB và quản lý hoạt động KTNB trường THCS, như: các văn bản chỉ đạo, hồ sơ, sổ sách, tài liệu hướng dẫn, máy vi tính, máy photocopy, máy ghi âm; hồ sơ, kinh phí bồi dưỡng nghiệp vụ, động viên, khen thưởng,... Ngoài ra, để phục vụ hoạt động đánh giá, kiểm tra nhà trường từ các cấp bên ngoài nhà trường, cũng như đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường khi cần thiết thì Hiệu trưởng cần quan tâm đến việc thiết lập và lưu trữ hồ sơ KTNB cho đầy đủ; Biên bản kiểm tra phải được ghi nhận đúng và đủ nội dung theo yêu cầu kiểm tra.

2.2.3. *Thực trạng về chỉ đạo hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*

Bảng 3. Thực trạng việc chỉ đạo thực hiện hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra	50	47,2	21	19,8	19	17,9	
2	Xây dựng được lực lượng kiểm tra	45	42,5	21	19,8	19	17,9	21	19,8	2,85
3	Phân cấp trong kiểm tra	42	39,6	21	19,8	21	19,8	22	20,8	2,78
4	Xây dựng chuẩn kiểm tra	43	40,6	21	19,8	19	17,9	23	21,7	2,79

Từ kết quả Bảng 3, đã phản ánh thực trạng chỉ đạo thực hiện công tác KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn đạt ở mức Khá, trong đó có tiêu chí “Xây dựng kế hoạch kiểm tra” với ĐTB là 2,99 đạt mức cao nhất. Các tiêu chí còn lại chỉ đáp ứng là tiêu chí “Xây dựng được lực lượng kiểm tra”, “Phân cấp trong kiểm tra” và tiêu chí “Xây dựng chuẩn kiểm tra” với ĐTB từ 2,78-2,85, trong đó có từ 15%-22% nhận định mức độ thực hiện của đơn vị “Không đáp ứng” đối với các tiêu chí này.

Qua kết quả phân tích trên cho thấy, công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, tuy được các trường quan tâm, được tổ chức thực hiện tại đơn vị theo chỉ đạo chung của ngành nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, kế hoạch tuy được thực hiện đầy đủ nhưng không theo quy trình, đặc biệt chưa thực hiện được việc xây dựng chuẩn kiểm tra đã làm ảnh hưởng đến hiệu quả việc thực hiện mục tiêu quản lý hoạt động KTNB đã đề ra ở các trường THCS. Do đó, để đạt được mục tiêu quản lý hoạt động KTNB, Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch KTNB đảm bảo theo đúng quy trình, đảm bảo có sự đóng góp xây dựng nội dung kiểm tra từ các bộ phận cho chặt chẽ, chi tiết. Ngoài ra, Hiệu trưởng cần phải xây dựng lực lượng kiểm tra có đủ các thành phần quản lý trong nhà trường nhằm đảm bảo việc KTNB được bao quát hơn, việc giám sát, kiểm tra chặt chẽ hơn.

2.2.4. *Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*

Bảng 4. Thực trạng kết quả kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
		1	Kết quả kiểm tra phản ánh khách quan, trung thực, kịp thời các hoạt động của nhà trường và các bộ phận, tổ chức, cá nhân được kiểm tra	24	22,6	37	34,9	45	42,5	
2	Công tác xử lý kết quả KTNB									
3	Việc công khai kết quả kiểm tra của Hiệu trưởng	33	31,1	29	27,4	44	41,5	0	0,0	2,89
4	Việc phân tích cụ thể về kết quả kiểm tra trong các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn của Hiệu trưởng	33	31,1	29	27,4	44	41,5	0	0,0	2,89

TT	Nội dung	Rất đáp ứng		Đáp ứng		Ít đáp ứng		Không đáp ứng		ĐTB
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
5	Việc tổng hợp kết quả KTNB để tiến hành điều chỉnh trong quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường	22	20,8	33	31,1	51	48,1	0	0,0	2,73
6	Việc thảo luận kết quả kiểm tra, rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp để cải tiến và hoàn thiện chu kì quản lý	14	13,2	40	37,7	52	49,1	0	0,0	2,64
7	Việc đúc rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch KTNB hàng năm của nhà trường	16	15,1	40	37,7	50	47,2	0	0,0	2,68
8	Việc khắc phục những sơ xuất, thiếu sót phát hiện qua kiểm tra	24	22,6	48	45,3	34	32,1	0	0,0	2,91
9	Việc sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá hiệu quả công việc thông qua việc khích lệ, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở và xem xét đánh giá thi đua trong nhà trường	33	31,1	53	50,0	20	18,9	0	0,0	3,12

Kết quả phân tích số liệu Bảng 4, cho thấy “Kết quả kiểm tra phản ánh khách quan, trung thực, kịp thời các hoạt động của nhà trường và các bộ phận, tổ chức, cá nhân được kiểm tra” và các vấn đề liên quan đến việc xử lý kết quả kiểm tra có mức độ thực hiện chỉ đáp ứng (trung bình 2,64-2,89). Tuy vậy, với nội dung “Việc sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá hiệu quả công việc thông qua việc khích lệ, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở và xem xét đánh giá thi đua trong nhà trường trường” tuy chỉ ở mức đáp ứng nhưng có ĐTB cao nhất trong bảng (3,12).

Mặc dù công tác kiểm tra, đánh giá thực hiện hoạt động KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn đã cơ bản đáp ứng yêu cầu đề ra, nhưng chưa hoàn chỉnh, việc công khai kết quả kiểm tra, tổng hợp và phân tích kết quả, đánh giá những ưu nhược điểm và xác định nguyên nhân, khắc phục những thiếu sót; việc sử dụng kết quả kiểm tra để đánh giá hiệu quả công việc thông qua việc khích lệ, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở và xem xét đánh giá thi đua trong nhà trường chưa đạt như mong muốn. Vì thế, các trường THCS ở huyện Trà Ôn cần tiếp tục phát huy các chức năng kiểm tra đánh giá hoạt động KTNB trường THCS nhằm đưa công tác KTNB đạt hiệu quả cao hơn.

2.2.5. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ của các trường trung học cơ sở ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

a. Mặt mạnh

Một là, các trường THCS trên địa bàn, bước đầu đã xác định được tầm quan trọng của hoạt động KTNB trong trường THCS, làm nền tảng tốt để Hiệu trưởng các trường quản lý hoạt động kiểm tra ở đơn vị được tốt hơn. Bên cạnh đó, đa phần CBQL, giáo viên, nhân viên cũng nhận thức tốt về vị trí, vai trò và sự cần thiết của hoạt động KTNB nên luôn đảm bảo sự thống nhất, đồng thuận trong quản lý hoạt động KTNB của các đơn vị.

Hai là, các nội dung của hoạt động KTNB trường THCS cơ bản phù hợp với nhiệm vụ của từng đối tượng kiểm tra. Nhờ vậy, các mục tiêu về hoạt động KTNB trường THCS đạt mức độ khá tốt.

Ba là, đội ngũ CBQL của các trường THCS trên địa bàn huyện tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phát triển theo yêu cầu về cơ cấu, số lượng và chất lượng. Vì thế, công tác này luôn được các trường THCS quan tâm, tổ chức thực hiện.

Bốn là, đa số các trường THCS trên địa bàn huyện đều được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, nên cơ bản có đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt hoạt động KTNB của nhà trường.

Năm là, các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp của các trường ngày càng phong phú, chất lượng tiếp tục cải thiện, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác KTNB ở đơn vị. Nền nếp hoạt động và kỷ cương của các trường THCS nghiêm túc; CBQL, giáo viên, nhân viên và học sinh có nhiều chuyển biến tích cực trong nhận thức, trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

b. Mặt yếu

Thứ nhất, vẫn còn một số chủ thể quản lý chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác phát đội ngũ CBQL của các trường THCS, chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của đội ngũ CBQL tại các trường THCS, thiếu giải pháp hữu hiệu để tạo điều kiện cho đội ngũ này phát triển; nhận thức của một số giáo viên còn hạn chế, chỉ coi trọng giờ dạy và xem nhẹ các công tác khác; nhiều CBQL, giáo viên, nhân viên hiểu về thẩm quyền của việc KTNB chưa đúng; hiểu nội dung KTNB chỉ là tập trung vào việc thực hiện quy định, quy chế, quy tắc chuyên môn của giáo viên, chứ chưa hiểu nội dung của KTNB là toàn bộ công việc, hoạt động, mối quan hệ, kết quả của toàn bộ quá trình dạy học, giáo dục và những điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, thiết bị, đồ dùng dạy học, không loại trừ mặt nào.

Thứ hai, xây dựng lực lượng và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra cho đối tượng tham gia Ban KTNB chưa tốt; mới chỉ biết và làm theo thói quen, chưa hiểu để thực hiện chuyên nghiệp, toàn diện hơn.

Thứ ba, công tác xây dựng kế hoạch KTNB trong trường tuy có thực hiện nhưng vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu phát triển giáo dục và đổi mới giáo dục; việc xây dựng kế hoạch KTNB chưa đúng quy trình, thiếu sự đóng góp của các lực lượng nòng cốt trong nhà trường nên nội dung thường sơ sài, chưa tổng thể, chưa đồng bộ với kế hoạch giáo dục của trường, chưa bám sát nhiệm vụ quản lý của Hiệu trưởng. Việc kiểm tra đột xuất giáo viên ít được thực hiện nên chưa phát huy được tính tự giác vì thế chưa hỗ trợ Hiệu trưởng kịp thời nắm bắt được tình hình hoạt động thực tế của nhà trường diễn ra thế nào.

Thứ bốn, công tác tư vấn, thúc đẩy sau hoạt động KTNB chưa đem lại hiệu quả thiết thực. Đánh giá kết quả kiểm tra vẫn còn nặng về hình thức, nề nang nên đánh giá chưa chính xác. Biện pháp tư vấn chưa thật sự thúc đẩy hoạt động sư phạm, giúp người quản lý có thông tin chính xác, kịp thời nhằm đưa ra quyết định và biện pháp xử lý đúng vụ việc.

Thứ năm, việc quan tâm, đầu tư kinh phí, chế độ làm việc cho những người làm công tác KTNB tại các nhà trường chưa được quan tâm đúng mức, chưa khích lệ được những “người tài” tham gia vào hoạt động kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà trường.

c. Nguyên nhân

Thứ nhất, nhận thức của một số CBQL còn hạn chế, chưa mạnh dạn đổi mới, còn che giấu khuyết điểm. Một số khác thì chưa năng động, sáng tạo tìm ra những biện pháp phù hợp mà còn mang nặng áp đặt máy móc. Từ đó, đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động KTNB của đơn vị, hoạt động KTNB luôn nặng nề, chưa làm cho đối tượng kiểm tra có suy nghĩ tích cực được.

Thứ hai, các trường THCS trên địa bàn chưa chủ động tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quản lý hoạt động KTNB và thiếu mô hình thực hiện cụ thể. Vì vậy, trong chỉ đạo, điều hành chưa có quy trình chặt chẽ, chưa mang lại hiệu quả cao.

Thứ ba, một số tiêu chí đánh giá của phong trào thi đua chưa được chú trọng, chưa phù hợp với thực tế đổi mới nên phần nào tạo ra việc quản lý và kiểm tra mang tính hình thức.

Thứ tư, quản lý hoạt động KTNB chưa thực hiện theo đúng quy trình, kỹ năng tổ chức còn nhiều hạn chế, chưa bám sát các hoạt động chung của trường THCS, chưa tạo được hiệu quả từ hoạt động KTNB nên đã ảnh hưởng đến công tác quản lý chung của Hiệu trưởng.

3. Kết luận

Từ các kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý KTNB của các trường THCS cho thấy công tác quản lý KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long vẫn còn một số bất cập, hạn chế từ công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Những kết quả từ thực trạng quản lý KTNB trong nghiên cứu này sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý KTNB của các trường THCS ở huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long bảo đảm tính cấp thiết, khả thi cao nhằm góp phần đạt mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2013). *Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn, N. Q. (1989). *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, V. Đ., & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long (2021). *Công văn số 2224/SGDĐT-TTr ngày 23/9/2021 về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ trường học*.
- Thái, V. T. (2007). *Quản lý giáo dục và Quản lý nhà trường*. NXB Đại học Huế.
- Trần, K. (2004). *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Trương, T. Đ. (Chủ biên), Trần, V. Đ., Trần, Đ. N., & Hồ, V. T. (2022). *Giáo trình Thanh tra, kiểm tra và đánh giá trong quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.